TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2022/HS-ST
Ngày 14-04-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bẩy.

Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 14 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2022. Thông báo thay đổi T gian mở phiên toà số 01/TB-TA ngày 01 tháng 04 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Hoàng Thị L;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1990 tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Hoàng Văn K, sinh năm 1947.
Mẹ đẻ: Hoàng Thị N, sinh năm 1949.
Chồng: Nông Văn B; sinh năm 1984.
Con: Có 03 (hai) con, con lớn sinh năm: 2009, con nhỏ sinh năm: 2022.
Anh, chị em ruột: Có 11 anh, chị, em; Bị cáo là con thứ mười.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ tên: **Vi Thị C;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1977 tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Vi Văn S, sinh năm 1945 (đã chết).

Mẹ đẻ: Chu Thị L, sinh năm 1949.

Chồng: Lý Văn H; sinh năm 1978.

Con: Có 03 (ba) con, con lớn sinh năm: 1996, con nhỏ sinh năm: 2015.

Anh, chị em ruột: Có 05 anh, chị, em; Bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ tên: **Vi Văn X;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1980 tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang ;

Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Vi Văn N, sinh năm 1956 (đã chết).

Mẹ đẻ: Vi Thị Đ, sinh năm 1955.

Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1985.

Con: Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm: 2006, con nhỏ sinh năm: 2014.

Anh, chị em ruột: Có 05 anh, chị, em; Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 66/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Vi Văn X 04 tháng 09 ngày tù về tội đánh bạc. Ngày 10/10/2011 X chấp hành xong hình phạt tù; tháng 12/2011 chấp hành xong phần án phí. Tính đến T điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 36/2015/HSST ngày 09/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Vi Văn X 07 tháng tù về tội đánh bạc. Ngày 18/02/2016 X chấp hành xong hình phạt tù; tháng 03/2017 chấp hành xong phần án phí. Tính đến T điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ Tên: **Bằng Văn X**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1981 tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Biển Dưới, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện tại: Thôn Biển Dưới, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên.

Bố đẻ: Bàng Văn L, sinh năm 1949.

Mẹ đẻ: Chu Thị S, sinh năm 1948.

Vợ: Lê Hải V; sinh năm 1987.

Con: Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ sinh năm: 2015.

Anh, chị em ruột: Có 06 anh, chị, em; Bị cáo là thứ bốn.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5 - Họ tên: **Mã Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1985 tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Mã Văn T, đã chết.

Mẹ đẻ: Vi Thị M, sinh năm 1946.

Chồng: Ngô Văn Th; sinh năm 1988.

Con: Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm: 2009, con nhỏ sinh năm: 2012.

Anh, chị em ruột: Có 08 anh, chị, em; Bị cáo là thứ sáu;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

6. Họ tên: **Mã Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1990 tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Mã Văn M, sinh năm 1964.
Mẹ đẻ: Thìn Thị T, sinh năm 1965 (đã chết).
Vợ: Vi Thị C; sinh năm 1992.
Con: Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm: 2019.
Anh, chị em ruột: Có 05 anh, chị, em; Bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

7 - Họ tên: **Mã Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1975 tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang .
Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Mã Văn T, đã chết.
Mẹ đẻ: Vi Thị M, sinh năm 1946.
Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1974.
Con: Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm: 1998, con nhỏ sinh năm: 2001.
Anh, chị em ruột: Có 08 anh, chị, em; Bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Tại bản sán số 36/2015/HSST ngày 09/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Mã Văn T 03 tháng tù nhưng nhưng cho hưởng án treo T gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc. T đã chấp hành xong hình phạt; tháng 08/2015 chấp hành xong phần án phí. Tính đến T điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị caó đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hoàng Văn K** - sinh năm 1985. Vắng mặt tại phiên toà.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh **Ngô Văn Th** - Sinh năm 1988. Vắng mặt tại phiên toà.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 19/12/2021 bị cáo Mã Văn T đang ngủ ở nhà thì có các bị cáo Vi Văn X; Bằng Văn X; Mã Văn N, Vi Thị C, Mã Thị T và Hoàng Thị L đến chơi. Trong quá trình ngồi chơi, cả nhóm thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ để ở chiếu trải dưới nền phòng ăn của gia đình T nên đã cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Mọi người cùng nhau ngồi xuống chiếc chiếu cói đôi đã trải sẵn ở phòng ăn và dùng bộ bài tú lơ khơ ở chiếu để đánh bạc. Khi T ngủ dậy nhìn thấy mọi người đánh bạc nhưng không ngăn cản mà để mọi người tiếp tục đánh bạc tại nơi ở của mình và ngồi xem. Trong khi mọi người đang đánh bạc thì có Hoàng Văn K, sinh năm 1985 và Ngô Văn Th, sinh năm 1988, đều trú tại thôn Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến chơi và cùng T ngồi xem mọi người đánh bạc. Hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được kí hiệu từ Át (A) đến Ka (K) đủ các chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Mỗi ván bài người chơi đặt tiền gà vào giữa chiếu bạc với số tiền là 10.000đ/1 người, nếu ai đặt tiền tố thì mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Người cầm bài chia cho mỗi người chơi 03 quân bài ngẫu nhiên, người chơi sẽ cầm bài lên để tính điểm, xong người chơi cược với nhau bằng tiền (còn gọi là tố). Nếu số điểm thấp thì người chơi có thể úp bỏ bài và mất số tiền gà đã nộp vào giữa. Nếu có số điểm cao thì đặt thêm tiền tố, lần lượt từ người cầm bài tố trước, những người còn lại tố sau, lần lượt theo vòng tròn. Trong ván bài không ai tố thì người cầm bài là người thắng sẽ được cầm hết số tiền đặt ở giữa chiếu bạc. Nếu cùng nhau tố ngang bằng tiền với nhau thì lật bài so điểm, người chơi nào có số điểm cao nhất sẽ thắng và được thu, hưởng toàn bộ số tiền đã đặt vào giữa. Cách tính điểm như sau: nếu có ba quân bài giống nhau thì gọi là " sáp", sáp ba quân 2 là nhỏ nhất, sáp 3 quân A là to nhất; nếu có ba quân liên tiếp thì gọi là " liêng", liêng nhỏ hơn " sáp"; nếu có 02 quân bài là hình người thì gọi là " đĩ", đĩ nhỏ hơn liêng; nếu lên bài mà có hai quân bài hình người và một quân bài hình số hoặc hai quân bài hình số và một quân bài hình người thì tính điểm cộng quân hình số lại theo thứ tự cao nhất là 9 đến thấp là 1; nếu cộng quân hình số lại có điểm bằng 10 thì tính là 0 điểm. Theo thứ tự từ lớn đến bé là "Rô, Cơ, Tép, Bích". Cứ như vậy hết ván này đến ván khác, ai thắng ván trước thì ván sau được là người cầm chia bài và được đi

đầu tiên. Mỗi ván ai được "liêng" hoặc "sáp" thì sẽ tự bỏ ra từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng vào chiếc ống bơ sữa có chữ "RIDIELAC" để sau khi đánh bạc xong sẽ đưa cho chủ nhà là Mã Văn T chi trả tiền điện nước, dọn vệ sinh, ai hút thuốc thì bỏ vào đó 10.000 đồng/01 bao. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.610.000 đồng (Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ bộ Át đến bộ K; 01 chiếc chiếu cói đôi đã qua sử dụng; 01 ống bơ sữa có chữ "RIDIELAC" bên trong có số tiền 495.000 đồng; Đồng T tổ công tác lập biên bản thu giữ: tổng số tiền 10.880.000 đồng do các đối tượng giao nộp (trong đó: Bằng Văn X giao nộp số tiền 1.000.000 đồng, Hoàng Văn K giao nộp số tiền 150.000 đồng; Hoàng Thị L giao nộp số tiền 150.000 đồng; Vi Văn X giao nộp số tiền 510.000 đồng, Mã Văn T giao nộp số tiền 8.710.000 đồng; Vi Thị C giao nộp số tiền 360.000 đồng); 06 xe mô tô, 01 xe máy điện và 09 điện thoại các loại.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Vi Văn X khai: Khi tham gia đánh bạc X có 510.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì X đang thắng khoảng 160.000 đồng đến 170.000 đồng, khi công an vào bắt X giao nộp số tiền 510.000 đồng là tiền đánh bạc, còn số tiền thắng bạc vẫn để ở trên chiếu bạc.

Mã Văn N khai: Khi tham gia đánh bạc Nam có 150.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì Nam đang hòa tiền, toàn bộ số tiền trên Nam để tại chiếu bạc.

Bằng Văn X khai: Khi tham gia đánh bạc X có 1.000.000 đồng, X đã bỏ ra 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc X thắng nhưng không rõ thắng bao nhiêu, sau đó X cất 500.000 đồng đánh bạc vào người. Khi Công an vào bắt số tiền thắng bạc vẫn để dưới chiếu bạc và X giao nộp số tiền 1.000.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền đánh bạc.

Vi Thị C khai: Khi tham gia đánh bạc C có 450.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, C bị thua hết số tiền 450.000 đồng và C đã vay của Hoàng Thị L số tiền 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc cùng mọi người. Khi Công an vào bắt quả tang thì C đang bị thua 140.000 đồng và giao nộp số tiền 360.000 đồng là tiền đánh bạc.

Hoàng Thị L khai: Khi tham gia đánh bạc L có 1.150.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và cho Vi Thị C vay 500.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang thì C đang bị thua và giao nộp số tiền 150.000 đồng là tiền không sử dụng vào đánh bạc.

Mã Thị T khai: Khi tham gia đánh bạc T có 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì T đang thắng nhưng không rõ là bao nhiêu, toàn bộ số tiền trên để tại chiếu bạc.

Mã Văn T khai: Khi T ngủ dậy thấy mọi người đang đánh bạc trong phòng ăn của mình nhưng T không ngăn cản mà đồng ý để mọi người đánh bạc tại nơi ở của mình. Bản thân T không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Khi Công an vào bắt quả tang T giao nộp số tiền 8.710.000 đồng là tiền không sử dụng vào đánh bạc.

Đối với Hoàng Văn K và Ngô Văn Thắng có mặt tại nơi đánh bạc bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định K và Thắng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trả tự do cho Thắng và K đồng T không xem xét xử lý đối với K và Thắng là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 99F9 – 9666 đã thu giữ của Bằng Văn X, quá trình điều tra xác định là do X mượn của anh Lãnh Văn H, sinh năm 1975, trú tại thôn Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi cho X mượn xe anh H không biết X sử dụng đi đánh bạc, do đó ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/CSĐT trả lại cho anh Lãnh Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển kiểm soát 99F9 – 9666. Đồng thời trả lại cho anh Hoàng Văn K số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu Hồng và 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu Xanh - Đen, không có biển kiểm soát; Trả lại cho anh Ngô Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Hồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Đỏ - Đen, biển số: 98H9 – 4899.

Đối với số tiền 16.835.000 đồng, trong đó có số tiền 7.475.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ bộ (A) Át đến bộ K; 01 chiếu cói đôi đã cũ; 01 ống bơ sữa có chữ "RIDIELAC"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu Đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoA3S, màu Đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh Đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, màu Vàng Trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu Xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu Hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 98E1 - 683.59; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu Xanh, biển số: 98M8 - 7321; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 98B3 - 753.44; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Đỏ - Đen, biển số: 98E1 - 571.69 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để giải quyết theo quy định.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Vi Văn X, Mã Văn T, Mã Văn N, Bằng Văn X, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt giấy

triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vi Văn X** từ 9 (Chín) tháng đến 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". T hạn tù tính từ ngày 19/12/2021. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 (Mười triệu) đồng đến 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị L** từ 8 (Tám) tháng đến 9 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 16 (Mười Sáu) tháng đến 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Thị C từ 8 (Tám) tháng đến 9 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 16 (Mười Sáu) tháng đến 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bằng Văn X số tiền từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu) đến 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mã Thị T từ 6 (Sáu) tháng đến 7 (Bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mã Văn N từ 6 (Sáu) tháng đến 7 (Bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho

UBND xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 6 (Sáu) tháng đến 7 (Bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 7.475.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Mã Văn T số tiền 8.710.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Bằng Văn X số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị L số tiền 150.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ bộ (A) Át đến bộ K; 01 chiếu cói đôi đã cũ; 01 ống bơ sữa có chữ "RIDIELAC".

Trả lại bị cáo Bằng Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu Đen.

Trả lại bị cáo Hoàng Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoA3S, màu Đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 98E1 - 683.59.

Trả lại bị cáo Vi Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh Đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu Xanh, biển số: 98M8 – 7321 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Mã Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, màu Vàng Trắng.

Trả lại bị cáo Vi Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu Xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 98B3 - 753.44.

Trả lại bị cáo Mã Văn Na 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu Hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Đỏ - Đen, biển số: 98E1 - 571.69.

Trả lại cho bị cáo Mã Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Vàng;

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Vi Văn X, Bằng Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn cho các bị cáo Hoàng Thị L, Vi Thị C, Mã Thị T, Mã Văn N, Mã Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn X, Mã Văn T, Mã Văn N, Bằng Văn X, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với những phân tích nêu trên, xét các lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 19/12/2021 tại nơi ở của Mã Văn T có các bị cáo gồm: Vi Văn X, Bằng Văn X, Mã Văn N, Hoàng Thị L, Vi Thị C, Mã Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Mã Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình. Quá trình đánh bạc những người tham gia đánh bạc khi thắng bạc thì bỏ ra số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng vào chiếc ống bơ sữa có chữ "RIDIELAC" để trả tiền điện, nước cho Mã Văn T. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ tiền, công cụ các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.610.000 đồng,

trong ống bơ số tiền 495.000 đồng, các đối tượng tự giao nộp số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 1.370.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.475.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo Vi Văn X, Mã Văn T, Mã Văn N, Bằng Văn X, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Cáo trạng và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên tòa đã truy tố các bị cáo Vi Văn X, Mã Văn T, Mã Văn N, Bằng Văn X, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trên địa bàn. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính, sát phạt nhau về kinh tế, được thua bằng tiền. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét về vai trò, nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, tự phát không có người tổ chức, không có người chuẩn bị công cụ trước. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo Vi Văn X, Mã Văn N, Bằng Văn X, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L cùng có vai trò ngang nhau trong vụ án cùng trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc và sát phạt với nhau bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Tiếp đến là vai trò của bị cáo Mã Văn T, mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng khi thấy các bị cáo khác đánh bạc ngay tại nhà mình thì bị cáo cũng đồng ý để cho các bị cáo đánh bạc và không có ý kiến gì, bị cáo ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc ngay tại nhà mình. Do vậy vai trò của bị cáo trong vụ án là vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo vai trò thứ yếu.

[5.2] Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Vi Văn X, Mã Văn T đều có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án về tội đánh bạc.

Các bị cáo Mã Văn N, Bằng Văn X, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.3] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tất cả các bị cáo đều không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.4] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Mã Văn N, Bằng Văn X, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L đều phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vi Văn X, Mã Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Thị L phạm tội là phụ nữ có thai nên được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bằng Văn X quá trình công tác tại địa phương được tặng nhiều giấy khen và nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bị cáo Mã Văn T có thành tích trong phong trào ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 được tặng giấy khen nên bị cáo Bằng Văn X và bị cáo Mã Văn T được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Về các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Vi Văn X đã từng 02 lần vào các năm 2011 và 2015 bị Tòa án xét xử và kết án về tội "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một T gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Múc hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L, Mã Văn N tham gia với vai trò ngang nhau, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Mã Văn T tham gia với vai trò thứ yếu và có 2 T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ theo quy định của pháp luật và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo và ấn định T gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện sát tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Bằng Văn X có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hiện nay gia đình bị cáo đang là hộ kinh doanh hàng tháng có thu nhập ổn định. Bản thân bị cáo hiện đang là cán bộ công tác tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, hàng tháng có mức lương thu nhập ổn định. Quá trình công tác tại địa phương bị cáo đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang có công văn đề nghị Tòa án xem xét mức hình phạt tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục công tác, sửa chữa sai lầm cống hiến cho địa phương và xã hội. Từ những T tiết nêu trên, không cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt phạt tù có T hạn mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên toà về hình phạt chính là phạt tiền và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với bị cáo Vi Văn X. Các bị cáo Mã Văn N, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Mã Văn T phạm tội không có mục đích vụ lợi nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Bị cáo Bằng Văn X do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8] Những vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Hoàng Văn K và Ngô Văn Th có mặt tại nơi đánh bạc bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định anh K và anh Th không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trả tự do cho anh Th và anh K đồng T không xem xét xử lý đối với anh K và anh Th là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Vật chứng tạm giữ:

Đối với số tiền 16.835.000 đồng, trong đó có số tiền 7.475.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại số tiền 9.630.000 đồng trong đó có số tiền 8.710.000 đồng thu giữ của bị cáo Mã Văn T, 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Bằng Văn X và 150.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Thị L là số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại các bị cáo số tiền này.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ bộ (A) Át đến bộ K; 01 chiếu cói đôi đã cũ; 01 ống bơ sữa có chữ "RIDIELAC" là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đen thu giữ của bị cáo Bằng Văn X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoA3S, màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, màu vàng trắng thu giữ của bị cáo Mã Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu xanh thu giữ của bị cáo Vi Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu hồng thu giữ của bị cáo Mã Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng thu giữ của bị cáo Mã Thị T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển số: 98E1 - 683.59 thu giữ của bị cáo Hoàng Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển số: 98B3 - 753.44 thu giữ của bị cáo Vi Thị C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Đỏ - Đen, biển số: 98E1 - 571.69 thu giữ của bị cáo Mã Văn N. Đây là các tài sản các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu Xanh, biển số: 98M8 - 7321 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh Đen thu giữ của bị cáo Vi Văn X là tài sản bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[9.2] Vật chứng đã xử lý:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 99F9 – 9666 đã thu giữ của Bằng Văn X, quá trình điều tra xác định là do X mượn của anh Lãnh Văn H, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã B, huyện L. Khi cho X mượn xe anh H không biết X sử dụng đi đánh bạc, do đó ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/CSĐT trả lại cho anh Lãnh Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển kiểm soát 99F9 – 9666. Đồng T trả lại cho anh Hoàng Văn K số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu Hồng và 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu Xanh - Đen, không có biển kiểm soát; Trả lại cho anh Ngô Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Hồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Đỏ - Đen, biển số: 98H9 – 4899. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Mã Văn N, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L, Mã Văn T thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vi Văn X, Bằng Văn X và Mã Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về miễn án phí cho các bị cáo Mã Văn N, Vi Thị C, Mã Thị T, Hoàng Thị L, Mã Văn T và buộc các bị cáo Vi Văn X, Bằng Văn X, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn X.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Thị C.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bằng Văn X.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mã Thị T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mã Văn N.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mã Văn T.

1. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Vi Văn X 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". T hạn tù tính từ ngày 19/12/2021. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 8 (Tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Xử phạt bị cáo Vi Thị C 8 (Tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 16 (Mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Bằng Văn X số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

5. Xử phạt bị cáo Mã Thị T 07 (Bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

6. Xử phạt bị cáo Mã Văn N 07 (Bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

7. Xử phạt bị cáo Mã Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong T gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong T gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 7.475.000 đồng. (Bẩy triệu bốn trăm bẩy mươi lăm năm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Mã Văn T số tiền 8.710.000 đồng (Tám triệu bẩy trăm mười nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Bằng Văn X số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị L số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ bộ (A) Át đến bộ K; 01 chiếu cói đôi đã cũ; 01 ống bơ sữa có chữ "RIDIELAC".

Trả lại bị cáo Bằng Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu Đen;

Trả lại bị cáo Hoàng Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoA3S, màu Đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 98E1 - 683.59.

Trả lại bị cáo Vi Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Xanh Đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu Xanh, biển số: 98M8 – 7321 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Mã Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, màu Vàng Trắng.

Trả lại bị cáo Vi Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu Xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Xanh, biển số: 98B3 - 753.44.

Trả lại bị cáo Mã Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu Hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu Đỏ - Đen, biển số: 98E1 - 571.69.

Trả lại cho bị cáo Mã Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu Vàng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bằng Văn X, Vi Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn cho các bị cáo Hoàng Thị L, Vi Thị C, Mã Thị T, Mã Văn N, Mã Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong T hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nhường